



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Phú, ngày 29 tháng 5 năm 2026

## ĐỀ ÁN

**Sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã An Phú năm 2026**

### Phần thứ nhất

## SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

### I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

#### 1. Xuất phát từ thực trạng tổ chức và hoạt động của thôn trên địa bàn

Xã An Phú được thành lập dựa trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích, quy mô dân số của xã An Phú cũ (gồm xã An Lâm và xã Phú Điền) và xã An Bình và một phần diện tích, toàn bộ dân số của xã Cộng Hòa (thực hiện theo Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025). Sau khi sắp xếp, xã An Phú có diện tích là 27,25 km<sup>2</sup> và số hộ gia đình tính đến ngày 30/4/2026 là 10.588 hộ, dân số là 34.475 người được phân bố ở 20 thôn trong xã.

Hiện nay sản xuất nông nghiệp vẫn là cơ bản, song đang chuyển dịch mạnh sang kinh doanh, khai thác, nuôi trồng thủy; cơ sở hạ tầng được đầu tư đồng bộ hơn; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân không ngừng nâng cao; tình hình quốc phòng - an ninh giữ vững.

Toàn xã hiện có 20 thôn với điều kiện kết nối giao thông thuận lợi, dân cư sinh sống tập trung, tuy nhiên cơ sở hạ tầng phục vụ cho sinh hoạt và hoạt động cộng đồng dân cư còn nhiều khó khăn, toàn xã có 22 nhà văn hóa thôn, trong đó nhiều nhà văn hóa đã xuống cấp do được đầu tư từ lâu, khuôn viên trật hẹp; trang thiết bị chưa được trang bị đồng bộ....

Thực trạng đội ngũ cán bộ thôn, gồm các chức danh chủ yếu như Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn. Đây là lực lượng trực tiếp triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến từng hộ dân, giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc duy trì sự ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân ở cơ sở. Đa phần các đồng chí đều có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, nhiều đồng chí gắn bó với địa bàn, hiểu rõ tình hình dân cư, có uy tín trong cộng đồng. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi nêu trên, đội ngũ cán bộ thôn vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế. Cơ cấu tuổi đời còn cao, tỷ lệ cán bộ từ 50

tuổi trở lên chiếm khoảng 90%, dẫn đến hạn chế trong việc đổi mới phương thức hoạt động và ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số. Trình độ chuyên môn, lý luận chính trị còn hạn chế, chưa được đào tạo bài bản ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả điều hành, xử lý, giải quyết công việc.

Chỉ thị số 21/CT-TTg, ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, yêu cầu: *“Việc sắp xếp thôn, tổ dân phố phải bảo đảm phù hợp với tiêu chí, điều kiện theo quy định của Chính phủ và yêu cầu quản lý của địa phương khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; đồng thời xem xét đầy đủ các yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, điều kiện địa lý, quốc phòng, an ninh và sự gắn kết tự nhiên của cộng đồng dân cư, nhất là tại địa bàn miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và địa bàn có yếu tố tôn giáo; gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng “2 con số” và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân”*.

Ngày 28/3/2026, Bộ Nội vụ ban hành Công văn số 167/BNV-CQĐP kèm theo phụ lục về Phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố và các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở các thôn, tổ dân phố, theo đó tiêu chuẩn thôn ở vùng đồng bằng sông Hồng có từ 400 hộ trở lên. Đối chiếu với quy định trên thì quy mô số hộ gia đình của mỗi thôn trên địa bàn xã vẫn chưa đảm bảo theo quy định, trong tổng số 20 thôn có 11 thôn có từ 400 hộ trở lên (*chiếm 55,0%*) và có 09 thôn có dưới 400 hộ (*chiếm 45,0%*), do vậy cần thiết phải sắp xếp, sáp nhập lại để đảm bảo quy mô quy định, tinh gọn bộ máy, giảm số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo chỉ đạo của Trung ương, Thành phố.

## **2. Xuất phát từ yêu cầu thực tế:**

- Xuất phát từ thực tế sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã năm 2025, số lượng thôn trên địa bàn xã tăng lên nhiều, tạo áp lực quản lý lớn đối với chính quyền địa phương ở cơ sở.

- Từ tình hình thực tế của thôn hiện nay:

+ Một số thôn có quy mô dân số nhỏ, diện tích phân tán, chưa đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định; gây khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động cộng đồng.

+ Việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các thôn quy mô nhỏ còn dàn trải, hiệu quả sử dụng nguồn lực chưa cao, dễ dẫn đến lãng phí ngân sách.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn là thực hiện theo nguyện vọng của nhân dân, phù hợp với các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và tình hình thực tế ở địa phương.

- Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn làm giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người trực tiếp tham gia công việc tại thôn, tinh gọn bộ máy, kiện toàn nâng cao chất lượng của người hoạt động không chuyên trách thôn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

## II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

(1) Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 (*điểm d Khoản 2 Điều 21 quy định thẩm quyền HĐND xã trong việc Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn theo quy định của pháp luật*).

(2) Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

(3) Chỉ thị số 21/CT-TTg, ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

(4) Công văn số 167/BNV-CQĐP ngày 28/3/2026 của Bộ Nội vụ kèm theo phụ lục về Phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố và các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở các thôn, tổ dân phố

(5) Công văn số 2739/SNV-XDCQ&CTTN ngày 27/5/2026 của Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng về việc hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố

(6) Căn cứ Quyết định số 201- QĐ/ĐU ngày 28/5/2026 của Đảng uỷ xã An Phú về việc “Thành lập Ban Chỉ đạo về công tác sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã An Phú năm 2026”.

**Phần thứ hai**  
**THỰC TRẠNG THÔN VÀ NHỮNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG**  
**CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI THAM GIA TRỰC TIẾP Ở THÔN**  
**TRÊN ĐỊA BÀN XÃ AN PHÚ**

**I. THỰC TRẠNG VỀ SỐ LƯỢNG, QUY MÔ THÔN**

**1. Số lượng thôn**

**a) Tổng số thôn:** Hiện nay, trên địa bàn xã có tổng số 20 thôn, cụ thể:

- Khu vực An Lâm, có 06 thôn: Bạch Đa, An Lương, Đông Nghĩa, Hoàng Dương, Cẩm Lý, Lang Khê.

- Khu vực An Bình, có 04 thôn: An Đông, An Đoài, Đa Đinh, Đào Xá.

- Khu vực Cộng Hòa, có 05 thôn: Cổ Pháp, Chi Đoan, An Điền Xuân, An Điền Giáp, An Điền Kim.

- Khu vực Phú Điền, có 05 thôn: Lâm Xá, Phong Kim, Phú Văn, Kim Bảng, Lâm Xuyên.

**b) Quy mô thôn**

Đối chiếu với quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 “về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố” thì quy mô số hộ gia đình tại các thôn trên địa bàn xã như sau:

- Có 11 thôn có từ 400 hộ trở lên (*chiếm 55,0%*), gồm: An Đông, Cổ Pháp, An Điền Xuân, An Đoài, Chi Đoan, An Điền Kim, An Lương, Đa Đinh, An Điền Giáp, Bạch Đa, Đông Nghĩa. Riêng thôn An Đông có trên 1.000 hộ.

- Có 09 thôn có dưới 400 hộ (*chiếm 45,0%*), gồm: Kim Bảng, Đào Xá, Hoàng Dương, Lâm Xá, Lang Khê, Phú Văn, Phong Kim, Cẩm Lý, Lâm Xuyên.

- Không có thôn nào dưới 200 hộ.

- Số thôn có điều kiện đặc thù như: Nằm biệt lập, địa hình chia cắt giao thông đi lại khó khăn, dân cư phân tán hoặc có yêu cầu đặc biệt về quốc phòng, an ninh: Không có.

**c) Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.**

Trong tổng số 20 thôn thuộc xã An Phú:

- 18 thôn có 1 nhà văn hoá và 1 sân thể thao gồm: Bạch Đa, An Lương, Đông Nghĩa, Hoàng Dương, Cẩm Lý, Lang Khê, An Đông, An Đoài, Đa Đinh, Đào Xá, Cổ Pháp, Chi Đoan, An Điền Xuân, An Điền Giáp, An Điền Kim, Lâm Xá, Kim Bảng, Lâm Xuyên.

- 02 thôn có 2 nhà văn hoá và 2 sân thể thao gồm: Phú Văn, Phong Kim.

Các nhà văn hoá và khu vui chơi tại các thôn vẫn đang được sử dụng tốt để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

*(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 1A, 1B kèm theo Đề án)*

## **2. Tổ chức tại thôn.**

- Mỗi thôn trên địa bàn xã An Phú đã thành lập đầy đủ các tổ chức tại thôn như: Chi bộ thôn, Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn thanh niên, Chi hội Người cao tuổi, Chi hội Chữ thập đỏ, Chi hội Nông dân.

- Đối với Chi bộ thôn:

+ Thôn không có Chi bộ để lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động: Không có

+ Thôn có 01 Chi bộ: 20 thôn

+ Thôn có 02 Chi bộ trở lên: Không có

- Việc kiện toàn các tổ chức trên tại thôn, tổ dân phố khi có biến động về tổ chức của thôn, tổ dân phố: Các tổ chức tại thôn thường xuyên được kiện toàn khi có biến động, luôn đảm bảo về nhân sự để chỉ đạo điều hành các hoạt động của thôn.

## **3. Tình hình hoạt động tại thôn:**

Trong thời gian qua, hoạt động của các thôn trên địa bàn xã An Phú cơ bản được duy trì ổn định, bảo đảm thực hiện tốt vai trò tự quản của cộng đồng dân cư ở cơ sở. Các thôn đã chủ động triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ do cấp ủy, chính quyền địa phương giao.

Các chi bộ thôn đã phát huy vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở, duy trì nền nếp sinh hoạt chi bộ định kỳ, lãnh đạo Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa, giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương. Ban công tác Mặt trận và các chi hội đoàn thể ở thôn hoạt động tương đối đồng bộ, góp phần tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động do địa phương phát động.

Đội ngũ Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban Công tác Mặt trận và những người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn đa số có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với công việc, gắn bó với địa bàn dân cư, nắm chắc tình hình Nhân dân và có uy tín trong cộng đồng. Qua đó đã góp phần thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tham gia giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; hòa giải các mâu thuẫn trong nội bộ Nhân dân; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

Các thôn thường xuyên tổ chức các hoạt động cộng đồng như: họp dân, triển khai các phong trào vệ sinh môi trường, xây dựng nông thôn mới, xây dựng

đời sống văn hóa, vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế, phòng chống dịch bệnh, phòng chống thiên tai, giữ gìn cảnh quan môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp. Nhiều thôn đã chủ động huy động nguồn lực xã hội hóa để sửa chữa, nâng cấp nhà văn hóa, sân thể thao phục vụ sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của các thôn vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Một số thôn có quy mô nhỏ, số hộ ít, phạm vi quản lý phân tán nên hiệu quả tổ chức hoạt động cộng đồng chưa cao; việc đầu tư cơ sở vật chất còn dàn trải, chưa đồng bộ. Một số nhà văn hóa thôn đã xuống cấp, diện tích chật hẹp, thiếu trang thiết bị phục vụ hội họp và sinh hoạt cộng đồng.

Đội ngũ cán bộ thôn nhìn chung tuổi đời còn cao, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế; việc tiếp cận các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số, xử lý công việc trên môi trường điện tử còn gặp khó khăn. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn chưa được thực hiện thường xuyên. Một số nơi, công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chưa thật sự sâu rộng, hiệu quả chưa đồng đều giữa các thôn.

Từ thực tiễn trên cho thấy việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã là cần thiết nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý, giảm đầu mối, tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, đồng thời nâng cao chất lượng hoạt động của đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

## **II. THỰC TRẠNG SỐ LƯỢNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN**

### **1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn**

- Số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách ở các thôn trên địa bàn xã (thuộc phía Đông Hải Phòng) hiện đang được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng). Xã An Phú hiện đang thực hiện theo Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND, ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách và mức khoán kinh phí hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư trên địa bàn tỉnh. Theo đó quy định:

+ Có 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn được hưởng phụ cấp hàng tháng, gồm: Bí thư Chi bộ thôn; Trưởng thôn; Trưởng ban Công tác mặt trận.

+ Có 07 chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn được hưởng mức hỗ trợ hàng tháng, gồm: Phó trưởng thôn, Công an viên, Thôn đội trưởng, Chi hội trưởng Cựu chiến binh, Chi hội trưởng Phụ nữ, Chi hội trưởng Nông dân, Bí thư Chi đoàn thanh niên.

Hiện nay trên địa bàn xã đang bố trí tổng số: 43 người hoạt động không chuyên trách ở thôn đang hưởng chế độ phụ cấp hàng tháng theo Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND, ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương, trong đó:

- **Bí thư Chi bộ thôn:** 20 người, trong đó: nam 17 người (*tỷ lệ 85,0%*), nữ 03 người (*tỷ lệ 15,0%*), kiêm Trưởng thôn: 08 người (*tỷ lệ 40,0%*), kiêm Trưởng Ban Công tác mặt trận thôn: 08 người (*tỷ lệ 40,0%*).

+ **Độ tuổi:** Dưới 42 tuổi: 0 người (*0%*); Từ 42 đến 50 tuổi: 0 người (*0%*); Từ 50 tuổi đến 62 tuổi: 12 người (*60,0%*); Từ 62 tuổi đến 70 tuổi: 07 người (*35,0%*); Từ 70 tuổi trở lên: 01 người (*5,0%*). Độ tuổi trung bình của Bí thư chi bộ: 60 tuổi.

+ **Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:** Đang học Đại học: 01 người (*5,0%*); Cao Đẳng: 01 người (*5,0%*); Trung cấp, Sơ cấp: 02 người (*10,0%*); Không có trình độ chuyên môn: 16 người (*80,0%*).

+ **Trình độ lý luận chính trị:** Trung cấp: 01 người (*5,0%*); không có trình độ lý luận chính trị: 19 người (*95,0%*).

- **Trưởng thôn:** 20 người, trong đó: nam 17 người (*tỷ lệ 85,0%*), nữ 03 người (*tỷ lệ 15,0%*), kiêm Bí thư chi bộ: 08 người (*tỷ lệ 40,0%*), kiêm Phó Bí thư chi bộ: 11 người (*tỷ lệ 55,0%*).

+ **Độ tuổi:** Dưới 42 tuổi: 02 người (*10,0%*); Từ 42 đến 50 tuổi: 0 người (*0%*); Từ 50 tuổi đến 62 tuổi: 14 người (*70,0%*); Từ 63 tuổi đến 70 tuổi: 03 người (*15,0%*); Từ 70 tuổi trở lên: 01 người (*5,0%*). Độ tuổi trung bình của Trưởng thôn: 56 tuổi.

+ **Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:** Đang học Đại học: 01 người (*5,0%*); Cao Đẳng: 01 người (*5,0%*); Trung cấp, Sơ cấp: 02 người (*10,0%*); Không có trình độ chuyên môn: 16 người (*80,0%*).

+ **Trình độ lý luận chính trị:** Trung cấp: 01 người (*5,0%*); không có trình độ lý luận chính trị: 19 người (*95,0%*).

- **Trưởng Ban Công tác mặt trận thôn:** 20 người, trong đó: nam 17 người (*tỷ lệ 85,0%*), nữ 03 người (*tỷ lệ 15,0%*), kiêm Bí thư chi bộ: 08 người (*tỷ lệ 40,0%*), kiêm Phó Bí thư chi bộ: 11 người (*tỷ lệ 55,0%*), kiêm Trưởng thôn: 01 người (*tỷ lệ 5,0%*).

+ Độ tuổi: Dưới 42 tuổi: 02 người (10,0%); Từ 42 đến 50 tuổi: 02 người (10,0%); Từ trên 50 đến 62 tuổi: 08 người (40,0%); Từ trên 62 đến 70 tuổi: 07 người (35,0%); Từ 70 tuổi trở lên: 01 người (5,0%). Độ tuổi trung bình của Trưởng Ban Công tác mặt trận thôn: 58 tuổi.

+ Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học: 03 người (15,0%); Cao đẳng: 01 người (5,0%); Trung cấp, Sơ cấp: 03 người (tỷ lệ 15,0%); Không có trình độ chuyên môn: 13 người (65,0%).

+ Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp: 0 người (0%); Sơ cấp: 19 người (95,0%); Không có trình độ lý luận chính trị: 01 người (5,0%).

- Các chức danh người hoạt động không chuyên trách tại thôn hiện đã được bố trí đầy đủ người đảm nhiệm và thực hiện công việc.

## **2. Hoạt động của người hoạt động không chuyên trách ở thôn**

- Hoạt động của đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở thôn đã phát huy tác dụng, tham gia trực tiếp có hiệu quả trong hoạt động ở cơ sở; đưa chủ trương, chính sách của đảng, nhà nước đến với nhân dân, vận động nhân dân thực hiện, triển khai các nhiệm vụ, yêu cầu của chính quyền cơ sở; phát huy được các hình thức tự quản của cộng đồng dân cư, thực hiện tốt các nhiệm vụ tại thôn, tổ dân phố; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

- Đa số các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với công việc; chủ động, tích cực trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương, đơn vị. Đội ngũ Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn gắn bó với địa bàn, hiểu rõ tình hình dân cư, có uy tín trong cộng đồng, thực hiện tốt công tác vận động nhân dân, kinh nghiệm thực tiễn phong phú.

- Đội ngũ Bí thư chi bộ, Phó Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Phó Trưởng thôn đa số trình độ chuyên môn, lý luận chính trị chưa đảm bảo; cơ cấu độ tuổi còn cao; tỷ lệ cán bộ trẻ còn thấp. Hạn chế trong việc tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin, nhất là các ứng dụng phục vụ chuyên đổi số, công việc yêu cầu xử lý qua môi trường số hoặc cần cập nhật nhanh trên hệ thống, phần mềm...

## **3. Người trực tiếp tham gia công việc của thôn đang hưởng bồi dưỡng theo các quy định của tỉnh Hải Dương cũ**

- Các chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn: 111 người.

Trong đó:

+ Phó trưởng thôn: 11 người.

+ Thôn đội trưởng: 20 người.

+ Chi hội trưởng Cựu chiến binh: 20 người.

+ Chi hội trưởng Phụ nữ: 20 người.

- + Chi hội trưởng Nông dân: 20 người.
  - + Bí thư Chi đoàn thanh niên: 20 người.
  - Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi, từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi, từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi và trên 60 tuổi (trong đó trên 70 tuổi)
  - Chia theo trình độ đào tạo: Trên đại học, đại học, cao đẳng, trung cấp, phổ thông.
- (Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3B kèm theo)*

#### **4. Các trường hợp người tham gia công việc khác của thôn đang hưởng phụ cấp/bồi dưỡng theo các quy định của Trung ương, thành phố (nếu có)**

Tổ an ninh trật tự ở cơ sở: 61 người.

### **5. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **a) Ưu điểm**

- Các hoạt động của thôn trong thời gian qua luôn được duy trì ổn định. Các thôn đã duy trì tốt thực hiện các công việc tự quản, xây dựng quy ước, hương ước, xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng cơ sở hạ tầng cơ sở thôn, xóm và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định... Ngoài các hoạt động định kỳ, thường xuyên, các thôn còn tổ chức các cuộc họp đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân xã, chỉ đạo của Mặt trận Tổ quốc về tổ chức Ngày Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa..., công tác vệ sinh môi trường, giữ gìn an ninh trật tự, vận động Nhân dân xây dựng Nông thôn mới, giữ gìn nếp sống văn hóa, văn minh qua đó đã đóng góp tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh của địa phương.

- Đa số những người hoạt động không chuyên trách ở thôn gương mẫu, nhiệt tình với công việc, hướng dẫn, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như các phong trào thi đua của địa phương; tổ chức các hoạt động trong cộng đồng dân cư đạt hiệu quả, như việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", tham gia giám sát các hoạt động của chính quyền thông qua giám sát gián tiếp của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể...

#### **b) Tồn tại, hạn chế**

- Trên địa bàn xã hiện có 9/20 thôn (*chiếm tỷ lệ 45,0%*) chưa đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

- Việc bố trí địa điểm, chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động chung của các thôn gặp nhiều khó khăn; có một số thôn nhà văn hóa thôn chưa đảm bảo quy mô, diện tích, cơ sở vật chất nên đã ảnh hưởng nhiều đến hoạt động chung của các thôn.

- Đội ngũ cán bộ không chuyên trách và người trực tiếp hoạt động ở thôn đa số tuổi cao, nhiều đồng chí còn hạn chế về kỹ năng, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả điều hành, xử lý, giải quyết công việc. Công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho

người hoạt động không chuyên trách ở thôn chưa thường xuyên; kết quả thực hiện hòa giải ở cơ sở của một số người hoạt động không chuyên trách chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra. Công tác tuyên truyền vận động nhân dân tại một số nơi chưa thường xuyên, chưa thực sự mạnh mẽ và sâu rộng, chưa làm chuyển biến mạnh mẽ ý thức của người dân về việc chấp hành Pháp luật.

**c) Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế.**

**- Nguyên nhân khách quan:**

+ Sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025, số lượng thôn tăng, quy mô quản lý rộng hơn gây áp lực lớn cho hoạt động ở cơ sở.

+ Cơ sở hạ tầng tại một số thôn còn thiếu đồng bộ, nguồn lực đầu tư của địa phương còn hạn chế.

+ Chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn còn thấp, khó thu hút người trẻ, người có trình độ tham gia công tác.

+ Yêu cầu chuyển đổi số ngày càng cao trong khi điều kiện trang thiết bị và khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ cán bộ thôn còn hạn chế.

**- Nguyên nhân chủ quan:**

+ Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra hoạt động tại một số thôn có thời điểm chưa thường xuyên.

+ Đội ngũ cán bộ thôn đa số tuổi cao, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

+ Công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn chưa được thực hiện thường xuyên.

+ Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân ở một số nơi chưa sâu rộng; việc phối hợp giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị ở thôn có lúc chưa chặt chẽ.

**Phần thứ ba**

**PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, SÁP NHẬP CÁC THÔN**

**I. MỤC TIÊU**

1. Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các thôn có quy mô số hộ gia đình chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

2. Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn và người hoạt động không chuyên trách thôn gắn với yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở, thúc đẩy chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, mục tiêu tăng trưởng “2 con số” và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới.

## II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI, ĐẶT TÊN THÔN

### 1. Phương án sắp xếp, sáp nhập thôn

Căn cứ tiêu chí thôn theo định hướng của Bộ Nội vụ ban hành kèm theo Công văn số 167/BNV-CQĐP ngày 28/3/2026 và theo Điều 5 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, ngày 26/5/2026 của Chính phủ: Trên địa bàn xã An Phú có 9/20 thôn không bảo đảm tiêu chí thôn (*có từ 400 hộ trở lên*); không có thôn có các yếu tố đặc thù như: Nằm biệt lập, địa hình chia cắt giao thông đi lại khó khăn, dân cư phân tán hoặc có yêu cầu đặc biệt về quốc phòng, an ninh. Ủy ban nhân dân xã xây dựng Phương án sắp xếp, tổ chức lại, đặt tên các thôn trên địa bàn, như sau:

\* **Phương án:** Giữ nguyên các thôn bảo đảm tiêu chí có từ 400 hộ trở lên theo định hướng của Bộ Nội vụ, thực hiện sắp xếp, tổ chức lại những thôn không đảm bảo tiêu chí vào thôn có vị trí địa lý liền kề trên nguyên tắc kế thừa, giữ gìn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của cộng đồng dân cư. cụ thể:

**1.1. Sáp nhập các thôn Hoàng Dương, thôn Cẩm Lý với thôn Lang Khê để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là An Lâm. Sau sắp xếp, Thôn An Lâm đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.**

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn Cẩm Hoàng sau sắp xếp

- Tên thôn mới: An Lâm

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn:

+ Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp thôn Bạch Đa, An Lương và Đông Nghĩa; Phía Nam và Phía Tây giáp xã Nam Sách; Phía Đông giáp thôn Bắc Phú.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn An Lâm:

+ Số hộ gia đình: 939 hộ

+ Số nhân khẩu: 2884 người, trong đó có 82 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của thôn An Lâm: 209.11 ha

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu và một số đặc trưng khác: Thôn có 3 nhà văn hoá, 3 sân thể thao, 1 đình, 4 chùa, 2 đền, 1 nghề, 1 miếu.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn An Lâm: 1 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: 03 thôn có vị trí liền kề nhau; cả 03 thôn có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ phó và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 8 người, gồm: 3 Bí thư Chi bộ, 3 Trưởng thôn trong đó 1 người kiêm trưởng ban CTMT; 02 Trưởng ban Công tác mặt trận.

- + Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 5 người.
- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: hiện có 21 người.

**1.2. Sáp nhập thôn Đào Xá với thôn Đa Đình để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là Đa Xá. Sau sắp xếp, Thôn Đa Xá đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.**

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn Đa Xá sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Đa Xá
- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn:
  - + Vị trí địa lý: Phí Bắc giáp Sông Kinh Thầy; Phía Nam giáp thôn Bắc Phú và Đông Hoàng; Phía Đông giáp thôn Chi Đoàn; Phía Tây giáp thôn An Đoài và An Đông.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Đa Xá:

- + Số hộ gia đình: 909 hộ
- + Số nhân khẩu: 3047 người, trong đó có 49 đảng viên
- Diện tích tự nhiên của thôn Đa Xá: 217.01 ha
- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu và một số đặc trưng khác: Thôn có 2 nhà văn hoá, 2 sân thể thao, 3 đình, 2 chùa.
- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Đa Xá: 1 chi bộ

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: 02 thôn có vị trí liền kề nhau; có 01 thôn có quy mô từ 50% đến dưới 70% số hộ gia đình; 01 thôn có quy mô trên 100% số hộ gia đình; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ phó và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, tổ dân phố

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:
  - + Số lượng hiện có mặt: Tổng số 4 người, gồm: 2 Bí thư Chi bộ kiêm trưởng thôn; 02 Trưởng ban Công tác mặt trận.
- + Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 1 người.
- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: hiện có 12 người.

**1.3. Sáp nhập thôn Lâm Xá, thôn Phong Kim với một phần diện tích, quy mô dân số thôn Phú Văn (cụm Lý Văn) để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là Bắc Phú. Sau sắp xếp, Thôn Bắc Phú đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.**

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn Bắc Phú sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Bắc Phú
- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn:
  - + Vị trí địa lý: Phí Bắc giáp thôn Đa Xá; Phía Nam giáp thôn Nam Điền; Phía Đông giáp thôn Cổ Pháp; Phía Tây giáp thôn Đông Hoàng.
- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Bắc Phú:

- + Số hộ gia đình: 792 hộ
- + Số nhân khẩu: 2483 người, trong đó có 96 đảng viên
- Diện tích tự nhiên của thôn Bắc Phú: 204.27 ha
- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu và một số đặc trưng khác: Thôn có 4 nhà văn hoá, 4 sân thể thao, 2 đình, 4 chùa, 1 đền.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Bắc Phú: 1 chi bộ

*b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại:* 02 thôn và 01 khu có vị trí liền kề nhau; 02 thôn có quy mô từ 70% đến 100% số hộ gia đình; 01 khu có quy mô dưới 50% số hộ gia đình; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân.

*c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, tổ dân phố*

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 6 người, gồm: 3 Bí thư Chi bộ kiêm trưởng ban CTMT; 03 Trưởng thôn.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 3 người.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: hiện có 22 người.

***1.4. Sáp nhập thôn Kim Bảng, thôn Lâm Xuyên với một phần diện tích, quy mô dân số thôn Phú Văn (cụm Phú Xuyên) để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là Nam Điền. Sau sắp xếp, Thôn Nam Điền đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.***

*a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn Nam Điền sau sắp xếp*

- Tên thôn mới: Nam Điền

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn:

+ Vị trí địa lý: Phí Bắc giáp thôn Bắc Phú; Phía Nam giáp phường Ái Quốc; Phía Đông giáp thôn Cổ Pháp và Phường Ái Quốc; Phía Tây giáp xã Nam Sách.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Nam Điền:

+ Số hộ gia đình: 751 hộ

+ Số nhân khẩu: 2306 người, trong đó có 87 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của thôn Nam Điền: 206 ha

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu và một số đặc trưng khác: Thôn có 3 nhà văn hoá, 3 sân thể thao, 2 đình, 3 chùa, 1 di tích cách mạng.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn Nam Điền: 1 chi bộ

*b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại:* 02 thôn và 01 khu có vị trí liền kề nhau; có 01 thôn có quy mô từ 50% đến dưới 70% số hộ gia đình; 01 thôn có quy mô từ 70% đến 100% số hộ gia đình; 01 khu có quy mô dưới 50% số hộ gia đình; phong tục tập quán, các yếu tố văn hóa không bị ảnh hưởng, thuận lợi cho việc sinh hoạt của Nhân dân.

c) *Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ phố và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn, tổ dân phố*

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:  
+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 6 người, gồm: 3 Bí thư Chi bộ kiêm trưởng ban CTMT; 03 Trưởng thôn.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 chức danh, dôi dư 3 người.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn: hiện có 21 người

## **2. Giữ ổn định 10 thôn, gồm:**

### **2.1. Thôn Bạch Đa:**

- Số hộ gia đình: 466 hộ  
- Số nhân khẩu: 1601 người  
- Số Chi bộ thuộc thôn: 1 Chi bộ với 55 đảng viên  
- Diện tích tự nhiên: 102.79 ha  
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn là 2 người và người trực tiếp làm việc tại thôn là: 6 người.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Thôn đảm bảo các tiêu chí theo Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính Phủ.

### **2.2. Thôn An Lương:**

- Số hộ gia đình: 660 hộ  
- Số nhân khẩu: 2250 người  
- Số Chi bộ thuộc thôn: 1 Chi bộ với 61 đảng viên  
- Diện tích tự nhiên: 166.87 ha  
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn là 2 người và người trực tiếp làm việc tại thôn là: 7 người.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Thôn đảm bảo các tiêu chí theo Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính Phủ.

### **2.3. Thôn An Đông:**

- Số hộ gia đình: 1169 hộ  
- Số nhân khẩu: 3808 người  
- Số Chi bộ thuộc thôn: 1 Chi bộ với 87 đảng viên  
- Diện tích tự nhiên: 152.29 ha  
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn là 2 người và người trực tiếp làm việc tại thôn là: 9 người.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Thôn đảm bảo các tiêu chí theo Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính Phủ.

### **2.4. Thôn An Đoài:**

- Số hộ gia đình: 826 hộ  
- Số nhân khẩu: 2571 người  
- Số Chi bộ thuộc thôn: 1 Chi bộ với 87 đảng viên

- Diện tích tự nhiên: 273.10 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn là 3 người và người trực tiếp làm việc tại thôn là: 7 người.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Thôn đảm bảo các tiêu chí theo Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính Phủ.

### **2.5. Thôn Cổ Pháp:**

- Số hộ gia đình: 964 hộ
- Số nhân khẩu: 3104 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 1 Chi bộ với 70 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 222.80 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn là 2 người và người trực tiếp làm việc tại thôn là: 8 người.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Thôn đảm bảo các tiêu chí theo Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính Phủ.

### **2.6. Thôn Chi Đoan:**

- Số hộ gia đình: 702 hộ
- Số nhân khẩu: 2330 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 1 Chi bộ với 69 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 157.09 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn là 2 người và người trực tiếp làm việc tại thôn là: 8 người.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Thôn đảm bảo các tiêu chí theo Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính Phủ.

### **2.7. Thôn An Điền Xuân:**

- Số hộ gia đình: 827 hộ
- Số nhân khẩu: 2678 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 1 Chi bộ với 74 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 240.73 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn là 2 người và người trực tiếp làm việc tại thôn là: 8 người.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Thôn đảm bảo các tiêu chí theo Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính Phủ.

### **2.8. Thôn An Điền Giáp:**

- Số hộ gia đình: 485 hộ
- Số nhân khẩu: 1602 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 1 Chi bộ với 51 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 82.78 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn là 2 người và người trực tiếp làm việc tại thôn là: 7 người.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Thôn đảm bảo các tiêu chí theo Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính Phủ.

### **2.9. Thôn An Điền Kim:**

- Số hộ gia đình: 683 hộ
- Số nhân khẩu: 2181 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 1 Chi bộ với 48 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 335.30 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn là 2 người và người trực tiếp làm việc tại thôn là: 7 người.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Thôn đảm bảo các tiêu chí theo Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính Phủ.

### **2.10. Thôn Đông Nghĩa**

- Số hộ gia đình: 415 hộ
- Số nhân khẩu: 1416 người
- Số Chi bộ thuộc thôn: 1 Chi bộ với 52 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 135.07 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn là 2 người và người trực tiếp làm việc tại thôn là: 7 người.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Thôn đảm bảo các tiêu chí theo Nghị định 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính Phủ.

### **3. Về tên gọi của thôn mới sau khi sắp xếp, sáp nhập**

Hầu hết các thôn mới đều được hình thành từ việc sáp nhập 2 đến 3 thôn khác; do vậy, khi đưa ra xin ý kiến nhân dân về việc đặt tên cho thôn mới sẽ gặp nhiều khó khăn do một số thôn cũ, được hình thành từ lâu đời sẽ không còn và được thay thế bằng tên thôn khác; đồng thời, việc thay đổi tên thôn cũng sẽ ảnh hưởng đến các thông tin trong các giấy tờ tùy thân của nhân dân.

Do vậy, sau khi hoàn thành việc sắp xếp, sáp nhập thôn các cơ quan, đơn vị và địa phương cần thực hiện và tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân thay đổi các thông tin trên các giấy tờ tùy thân. Đề xuất Trung ương, Thành phố có quy định, hướng dẫn cụ thể về lộ trình, thời gian mang tính chuyển tiếp cho phép người dân được sử dụng các thông tin trên giấy tờ cũ để thực hiện các giao dịch hàng ngày, trong khi thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin trên giấy tờ cá nhân.

### **4. Tổng số thôn trên địa bàn sau khi sắp xếp, sáp nhập.**

- Tổng số: 14 thôn, trong đó:
- 14 thôn đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định;
  - Không có thôn nào không đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

*(Chi tiết theo phụ lục 6A, 6B kèm theo Đề án)*

### III. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI CHI BỘ ĐẢNG, ĐOÀN THỂ Ở THÔN; VIỆC THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN

#### 1. Phương án sắp xếp, hợp nhất các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể

(Nội dung sắp xếp chi bộ, chi hội, tổ chức đoàn thể thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn xã, toàn Thành phố, theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền)

#### 2. Về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư sau sắp xếp

- Sau sắp xếp, sáp nhập thôn, đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn (đối với các chức danh: Bí thư Chi bộ thôn; Trưởng thôn; Trưởng ban Công tác mặt trận) không tiếp tục tham gia công tác tại thôn, thì việc giải quyết chế độ, chính sách thực hiện theo quy định của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế. Theo đó: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP thì đối tượng “người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố nghỉ ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền” thuộc đối tượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế và được hưởng chế độ theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ. Kinh phí giải quyết chính sách tinh giản biên chế do ngân sách nhà nước cấp.

- Đối với các 07 chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn được hưởng mức hỗ trợ hàng tháng, gồm: Phó trưởng thôn, Công an viên, Thôn đội trưởng, Chi hội trưởng Cựu chiến binh, Chi hội trưởng Phụ nữ, Chi hội trưởng Nông dân, Bí thư Chi đoàn thanh niên. Hiện chưa có quy định, hướng dẫn về chế độ chính sách đối với những người tinh giản biên chế do dôi dư do sắp xếp thôn.

### VI. PHƯƠNG ÁN NHÀ VĂN HÓA, KHU THỂ THAO DÔI DƯ SAU SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

#### 1. Về thực trạng

##### a) Nhà văn hóa

- Tổng số hiện có: 22.
- Tổng số dự kiến sử dụng: 22.
- Tổng số dôi dư: 0.

##### b) Khu thể thao

- Tổng số hiện có: 22.
- Tổng số dự kiến sử dụng: 22.
- Tổng số dôi dư: 0.

#### 2. Về phương án sắp xếp, xử lý

- Tiếp tục sử dụng: 22 nhà văn hóa và 22 khu thể thao hiện có để phục vụ nhu cầu của nhân dân sau sắp xếp, tổ chức lại thôn.

- Chuyên giao cho cơ quan có thẩm quyền quản lý: 0
- Phương án khác: 0

(Chi tiết theo phụ lục 7 kèm theo Đề án)

## II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị cấp trên sớm ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục, hồ sơ và thời gian thực hiện sáp nhập thôn để địa phương thuận lợi trong quá trình triển khai.

2. Đề nghị có cơ chế hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác tuyên truyền, tổ chức hội nghị lấy ý kiến nhân dân, in ấn tài liệu, chỉnh lý hồ sơ, con dấu và các nội dung liên quan sau sáp nhập.

3. Đề nghị xem xét có chế độ, chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ không chuyên trách, người hoạt động ở thôn dôi dư sau sáp nhập nhằm bảo đảm quyền lợi, tạo sự đồng thuận và ổn định tình hình cơ sở.

4. Đề nghị cấp trên quan tâm hướng dẫn việc bố trí, sắp xếp cơ sở vật chất, nhà văn hóa, khu sinh hoạt cộng đồng của các thôn sau sáp nhập để tránh lãng phí, phát huy hiệu quả sử dụng.

5. Đề nghị tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ xã, trưởng thôn, bí thư chi bộ nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện đề án.

6. Đề nghị các phòng, ban chuyên môn cấp trên phối hợp chặt chẽ với địa phương trong việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh liên quan đến địa giới, hồ sơ dân cư, đất đai, hộ tịch và các thủ tục hành chính khác sau sáp nhập.

7. Đề nghị có lộ trình phù hợp trong việc chuyển đổi giấy tờ, cập nhật thông tin hành chính của người dân, hạn chế gây phiền hà và phát sinh chi phí cho nhân dân.

8. Đề nghị cấp trên tiếp tục quan tâm chỉ đạo, kiểm tra, tháo gỡ khó khăn kịp thời để việc thực hiện đề án sáp nhập thôn đạt hiệu quả, góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động ở cơ sở

### Phần thứ tư

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### I. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

#### 1. Tổ chức lấy ý kiến cử tri về Đề án

- Hình thức lấy ý kiến: Cử tri đại diện hộ gia đình
- Thời gian: Trước ngày 18/6/2026
- Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội
- Địa điểm: Toàn thể các thôn trong diện thực hiện sắp xếp.

#### 2. Thông qua kỳ họp HĐND cấp xã

- Trên cơ sở kết quả lấy ý kiến cử tri của các thôn thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đạt tỷ lệ trên 50%, hoàn thành hồ sơ trình kỳ họp HĐND xã xem xét quyết định.

- Thời gian: Trước ngày 28/6/2026

## **II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN**

### **1. Ủy ban nhân dân xã**

- Xây dựng phương án, đề án, trình Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy xã cho chủ trương về việc sắp xếp, tổ chức lại, đặt tên các thôn trên địa bàn xã.

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện sắp xếp thôn trên địa bàn xã.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức lấy ý kiến nhân dân về Đề án sắp xếp, sắp xếp, tổ chức lại, đặt tên thôn theo quy định.

- Trình Hội đồng nhân dân xã xem xét thông qua Đề án sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên thôn theo thẩm quyền.

- Hoàn thiện Đề án và các thành phần hồ sơ có liên quan gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

- Xây dựng phương án sắp xếp, bố trí đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn đảm bảo đúng số lượng phù hợp, ổn định; chuẩn bị các điều kiện để bầu cử Trưởng thôn và lựa chọn Phó trưởng thôn mới theo quy định.

- Trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định kinh phí thực hiện chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn theo quy định.

### **2. Đề nghị Hội đồng nhân dân xã**

- Xem xét, quyết định thành lập, sắp xếp, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn trên địa bàn xã.

- Tổ chức giám sát việc tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp, tổ chức lại, đặt tên thôn trên địa bàn xã bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật.

- Xem xét, quyết định kinh phí thực hiện chế độ, chính sách cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn theo quy định

### **3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã**

- Phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân về chủ trương sắp xếp, sáp nhập thôn tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Phối hợp với UBND xã tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về Đề án và tên thôn mới sau sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên thôn trên địa bàn xã.

### **4. Thời gian thực hiện**

Tổ chức thực hiện sắp xếp thôn chưa bảo đảm tiêu chí theo trình tự, thủ tục, hồ sơ quy định, bảo đảm hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2026; đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tạo sự đồng thuận trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn.

Trên đây là Đề án sắp xếp, sáp nhập thôn trên địa bàn xã An Phú, đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- UBND thành phố (để b/c);
- Sở Nội vụ (để b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ VN và các Tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đình Dũng**